TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 183/2017/QĐST-HNGĐ	*Xuyên Mộc, ngày 19 tháng 7 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 270/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thị Thu M, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp X, xã R, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Trương Quốc T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Ấp X, xã R, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng S. Địa chỉ: A, Quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng S.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Mỹ D - Chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng S.

(*Theo Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 1792/QĐ-NHCS ngày 09/6/2015 của Ngân hàng S*)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Dương Thị Thu M và ông Trương Quốc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Bà Dương Thị Thu M và ông Trương Quốc T thuận tình ly hôn.

- *Về nuôi con chung*: Bà Dương Thị Thu M và ông Trương Quốc T có 02 con chung tên là Trương Quốc V, sinh ngày 07/12/1998 đã thành niên và Trương Thùy Thiên H, sinh ngày 03/9/2003 chưa thành niên.

Bà M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là Trương Thùy Thiên H, sinh ngày 03/9/2003; bà M không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc các tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về chia tài sản*: Bà M và ông T không có tranh chấp.

- *Về nợ chung*: Ông T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S như sau:

Nợ gốc là 15.000.000 đồng

Nợ lãi tính đến ngày 11/7/2017 là 319.688 đồng.

Tổng cộng nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 11/7/2017 là 15.319.688 đồng (Mười lăm triệu ba trăm mười chín ngàn sáu trăm tám mươi tám đồng).

Ông T tiếp tục trả lãi suất của số tiền gốc 15.000.000 đồng theo lãi suất được quy định trong hồ sơ vay vốn số 6600000710020493 ngày 09/4/2017 của Ngân hàng S kể từ ngày 12/7/2017 cho đến khi ông T trả xong nợ cho Ngân hàng.

- *Về án phí*: Bà M và ông T mỗi người phải chịu 50% án phí sơ thẩm ly hôn nhưng bà M tự nguyện chịu án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà M đã nộp theo Biên lai số 0006880 ngày 22-6-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc. Bà M được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 150.000 đồng. Ông T không phải chịu tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 383.000 đồng; ông T tự nguyện chịu 383.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà M và Ngân hàng S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND H. Xuyên Mộc;
- CCTHADS H. Xuyên Mộc;
- UBND xã R, H.Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Trần Hiển